TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QO** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **80**/2021/QĐST-HNGĐ	*QO, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị L**, sinh năm 1989; quê quán: Xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; HKTT và nơi ở: Xóm 7, thôn T, xã NH, huyện QO, thành phố HN.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1987; quê quán: Thôn T, xã NH, huyện QO, thành phố HN; HKTT và nơi ở: Đội 20, Trung đoàn 102, Sư đoàn 308, Quân đoàn 1;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chị Chị **Triệu Thị L** và anh **Nguyễn Văn Đ** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là là Nguyễn Tiến V, sinh ngày 20/4/2012 và Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 27/11/2017. Ly hôn chị L và anh

Đthỏa thuận: Giao con Nguyễn Tiến V cho anh Đ và giao con Nguyễn Thị Yến N cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Đ, chị L có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ, chị L cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thoả thuận và không yêu cầu toà giải quyết.

3. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000013 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố HN.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã NH, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí